

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 16/3/2026

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ

Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hữu Yên Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 367/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025; Thông báo dời ngày xét xử ngày 15/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hồ Thành Đ, sinh năm 1954

Địa chỉ: 5 L, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958

Địa chỉ cư trú cuối cùng: C Tiền Giang, phường N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Hồ Thành Đ trình bày:

Năm 2007, ông và bà Nguyễn Thị N tự nguyện yêu thương nhau và về sống chung, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P. Quá trình chung sống, vợ chồng ông thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Đến tháng 04/2010, bà N bỏ nhà đi và từ đó đến nay không có tin tức, không rõ tung tích. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2013/QĐST-VDS ngày 27/12/2013, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tuyên bố bà Nguyễn Thị N mất tích. Hiện tại, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị N không đến Tòa án làm việc, không có lời khai. Theo kết quả xác minh của Công an phường N thể

hiện: Bà N vẫn còn đăng ký thường trú tại C Tiền Giang, phường N, tỉnh Khánh Hòa nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 10/2010, hiện không rõ đi đâu, làm gì và chưa thực hiện thủ tục khai báo nơi cư trú theo quy định.

- Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi sinh sống, cư trú cuối cùng tại phường N, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Ông Hồ Thành Đ và bà Nguyễn Thị N tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 ngày 27/02/2007 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, ông Đ và bà N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kéo dài; đến tháng 4/2010, bà N bỏ đi khỏi nơi cư trú, từ đó đến nay không có tin tức, không rõ tung tích và các bên không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Xét thấy, việc bà N và ông Đ không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, đồng thời bà N đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 11/2013/QĐST-VDS ngày 27/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, làm cho mục đích hôn nhân giữa các bên không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Thành Đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Do bị đơn bà Nguyễn Thị N chưa có lời khai về vấn đề này nếu sau này đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, ông Hồ Thành Đ phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Hồ Thành Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Ông Hồ Thành Đ phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002907 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. .

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND phường Phước Hải, TP. Nha Trang
nay là UBND phường Nam Nha Trang
(*Nơi đăng ký kết hôn*);
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm